

Số: ~~1097~~ BGDĐT-KHCNMT
V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KHCN năm 2018

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu
và trường cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012; Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012; Luật khoa học và công nghệ, Luật giáo dục đại học, Luật ngân sách nhà nước và các nghị định, thông tư hướng dẫn; Công văn số 209/BKHCN-KHTH ngày 23/01/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và trường cao đẳng trực thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là các đơn vị) xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ (KHCN) năm 2018, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHCN

1. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về KHCN

- Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 297/NQ-UBTVQH14 ngày 02/11/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2015-2020, trong đó chú trọng đẩy mạnh công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo.

- Đánh giá tình hình thực hiện Luật KHCN năm 2013 và hệ thống các Luật khác trong lĩnh vực KHCN (Luật sở hữu trí tuệ, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá...).

- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định quy định chi tiết Luật KH&CN như: Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KHCN, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KHCN công lập, Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN, Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính

phủ Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học...

- Đánh giá tình hình thực hiện các thông tư và văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực KHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó tập trung vào các văn bản quy định liên quan đến quản lý các nhiệm vụ KH&CN như: quy định tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KHCN; hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động KHCN

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN năm 2016 và 2017 (có số liệu cụ thể và xây dựng các biểu tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo Công văn), các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá theo các nội dung sau:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia

Các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2016, 6 tháng đầu năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2017.

Các đơn vị đánh giá những kết quả nổi bật của các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia; qua đó nhận xét, đánh giá về tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ phục vụ phát triển ngành giáo dục, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở

Các đơn vị đánh giá kết quả nổi bật của việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở. Qua đó đánh giá về tác động, đóng góp của những kết quả KHCN nổi bật đối với phát triển ngành giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội.

Phòng thí nghiệm trọng điểm Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đánh giá việc thực hiện các quy định về: tổ chức bộ máy và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, hoạt động của hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ chế chính sách đối với hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm; sản phẩm KHCN được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu của phòng thí nghiệm trọng điểm; những tồn tại, vướng mắc cần khắc phục và các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KHCN công lập

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh; Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 theo quy định của Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Bộ KHCN về hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH-CN công lập; Công văn số 4079/BKH-CN-TCCB ngày 06/11/2014 của Bộ KH-CN về việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH-CN công lập. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn để đề xuất các kiến nghị liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH-CN công lập năm 2018. Báo cáo về nhân lực và tổ chức KH-CN theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo.

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH-CN để tăng cường năng lực nghiên cứu, tăng cường trang thiết bị phục vụ hoạt động KH-CN

Các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH-CN để tăng cường năng lực nghiên cứu, tăng cường trang thiết bị phục vụ hoạt động KH-CN cho các tổ chức KH-CN. Nội dung đánh giá việc thực hiện các dự án này gắn với tình hình thực tế tại cơ sở, gắn với kết quả hoạt động của các nhiệm vụ KH-CN, gắn với số nhân lực nghiên cứu của tổ chức KH-CN để xác định, xây dựng các dự án mới từ năm 2018.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH-CN NĂM 2018

1. Các nhiệm vụ KH-CN cấp quốc gia thực hiện từ năm 2018

1.1. Các nhiệm vụ KH-CN cấp quốc gia

Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ KH-CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo các biểu mẫu quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>).

Đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH-CN theo nghị định thư: đề xuất nhiệm vụ theo mẫu 1 Phụ lục 1 của Thông tư số 12/2014/TT-BKH-CN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30/5/2015 về quy định quản lý các nhiệm vụ KH-CN theo nghị định thư.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo.

1.2. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học giáo dục cấp quốc gia

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam*” (Chương trình Khoa học Giáo dục) (Quyết định số 888/QĐ-BKH-CN ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Đề xuất nhiệm vụ tập trung vào 3 nhóm vấn đề, gồm: (i) nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục; (ii) nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tế để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 29-NQ/TW, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các nhiệm vụ chủ yếu của ngành; (iii) nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn đảm bảo của ngành.

Phiếu đề xuất theo Mẫu A1-ĐXNV quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy

định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các nhiệm vụ KHCN cấp bộ thực hiện từ năm 2018

Các đơn vị gửi đề xuất đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp bộ dưới đây sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau khi đã có đánh giá của đơn vị.

2.1. Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ

Số lượng tối đa đề xuất: 30 đề xuất đối với đại học vùng; 20 đề xuất đối với trường đại học trọng điểm; 10 đề xuất đối với trường đại học, viện, học viện; 5 đề xuất đối với trường cao đẳng.

Đề xuất đề tài theo Mẫu 1, Phụ lục I tại Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất đề tài KHCN cấp bộ trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo. Các đơn vị chịu trách nhiệm về mã lĩnh vực của các đề xuất đề tài.

2.2. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ

Đề xuất dự án theo mẫu 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo.

2.3. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp bộ

Đề xuất nhiệm vụ theo Mẫu 1 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 56/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 25/12/2012 ban hành quy định quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ chấp nhận các đề xuất đúng mẫu kèm theo Bản thỏa thuận với đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo.

2.4. Dự án khoa học và công nghệ cấp bộ về nâng cao chất lượng tạp chí khoa học

Đề xuất dự án khoa học và công nghệ cấp bộ về nâng cao chất lượng tạp chí khoa học theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo.

2.5. Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ

Đề xuất chương trình theo Mẫu 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; Viện nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán; Phòng thí nghiệm trọng điểm Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2018 theo quy định của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 06 năm 2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2.7. Nhiệm vụ quỹ gen

Các đơn vị gửi đề cương thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen theo biểu mẫu A7a-TMBT-NVQG được hướng dẫn tại Phụ lục 4. Mẫu hồ sơ đăng ký của tổ chức tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ quỹ gen tại Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quỹ gen. Nội dung đề xuất phải nằm trong Khung nhiệm vụ quỹ gen giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Đối với các đề tài/nhiệm vụ KHHCN cấp bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức xác định và tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

3. Các nhiệm vụ KHHCN cấp cơ sở

Các đơn vị lập dự kiến số lượng và kinh phí của các nhiệm vụ KHHCN cấp cơ sở (kinh phí nguồn tự có của các đơn vị) thực hiện trong năm 2018 theo mẫu tại Phụ lục 9 kèm theo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị gửi:

a) Công văn, đề xuất đề tài/nhiệm vụ KHHCN năm 2018 và các phụ lục tại mục B của công trước **ngày 20 tháng 4 năm 2017** (theo dấu bưu điện).

b) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tại mục A của công văn **trước ngày 10 tháng 5 năm 2017** (theo dấu bưu điện).

Các văn bản gửi theo địa chỉ: Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội); bản mềm theo địa chỉ: vukhcns@moet.edu.vn và vukhcns@moet.gov.vn.

Mọi thông tin xin liên hệ TS. Hoàng Hoa Cương, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0904.191.189.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung công văn và chỉ xem xét đưa vào kế hoạch những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện đúng quy trình và thời hạn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

